

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 29/2026/HS -ST
Ngày 19 - 01- 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Vân và bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Giang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 280/2025/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2025/QĐXXST-HS ngày 09/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/HSST-QĐ ngày 25/12/2025 đối với các bị cáo.

1. Phạm Anh T, sinh ngày 02/12/2000 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã B, tỉnh Nghệ An); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1979 (đã chết) và con bà Trần Thị H, sinh năm 1982; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân:

- Ngày 16/10/2019, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 331.

- Ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 266. Tổng hợp hình phạt với bản án số 331 ngày 16/10/2019 buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2021.

- Ngày 29/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 tỉnh Đồng Nai) xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 114.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 21/3/2024, có mặt.

2. Hồ Văn T1, sinh ngày 20/2/1989 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã H, tỉnh Đồng Tháp); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học

vấn: 3/12; con ông Hồ Văn C1, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970; bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 20/3/2024, có mặt.

3. Nguyễn Thị H2, sinh ngày 10/6/1987 tại tỉnh An Giang; thường trú: Khu phố B, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là phường P, tỉnh An Giang); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Văn N1 và con bà Nguyễn Thị Bích T2; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 và có 02 con sinh năm 2009 và năm 2015; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 20/3/2024, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Triệu Thị N2, sinh năm 1999; thường trú: Làng P, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai (nay là Làng P, xã C, tỉnh Gia Lai), vắng mặt.

2. Ông Trần Minh T3, sinh năm 1989; thường trú: 1A/108A KV2, phường T, quận B, Thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ), vắng mặt.

3. Ông Trần Mạnh T4, sinh năm 1987; thường trú: 1 N, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Anh T sử dụng trái phép chất ma túy. T thường mua ma túy từ các đối tượng không rõ lai lịch thông qua ứng dụng Telegram để sử dụng và phân chia nhỏ bán lấy tiền. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max màu trắng xám, kèm sim số 0786.171.789 để đăng nhập ứng dụng Telegram hỏi mua theo số lượng, người bán sẽ giao ma túy thông qua tài xế G hoặc shipper đến địa chỉ do người bán cung cấp. T sẽ trực tiếp đến lấy và đưa tiền mặt cho shipper. Khi có ma túy T cất giữ tại phòng ở trọ sau đó phân chia nhỏ ra để bán lại cho người cần mua ma túy, một phần để sử dụng. Thời điểm bán ma túy khoảng tháng 10/2023 đến khi bị bắt ngày 21/3/2024, giá bán ma túy từ 500.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định:

T bán ma túy cho Hồ Văn T1 và Nguyễn Thị H2 khoảng 04 lần. T còn bán ma túy cho một số đối tượng khác (không rõ nhân thân) khoảng 3 - 4 người. Tổng số tiền thu lợi 4.500.000 đồng.

Hồ Văn T1, Nguyễn Thị H2 sử dụng trái phép chất ma túy, cả hai thuê phòng ở trọ và chung sống với nhau. T1 nhiều lần rủ H2 đến gặp T để mua ma túy về sử dụng và bán lại, mỗi lần mua ma túy với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Khi có ma túy T1, H2 mang về phòng trọ phân chia nhỏ chứa trong từng đoạn ống hút nhựa hàn kín 02 đầu và bán lại cho người khác với giá tiền từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/1 liều.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, H2, T sử dụng số điện thoại 0325.929.689 gọi điện đến số điện thoại 0786.171.789 của T hỏi mua ma túy với số tiền 2.300.000 đồng. Sau đó vào lúc 21 giờ 20 phút cùng ngày T1 điều khiển xe mô

tô nhãn hiệu Honda Click, biển số 59V2-678.53 chở H2 đến phòng ở trọ của T để nhận ma túy và trả cho T 2.300.000 đồng tiền mặt. T đưa cho T1 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. T1 bỏ ma túy vừa mua được tại vị trí để chân của xe mô tô mình đang đi, lấy chân trái đạp lên và chở H2 đi về. Vào hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1, H2 điều khiển xe lưu thông đến khu vực trước số nhà G tổ E, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp Công an phường A (nay là Công an Thành phố H) kiểm tra hành chính thu giữ chỗ để chân trên xe máy của H2 có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, T1 và H2 khai nhận là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Nguyễn Văn V đến gặp T1, H2 tại nhà trọ mua 02 lần 02 liều ma túy, giá mỗi lần mua 200.000 đồng, thời gian mua khoảng tháng 11/2023.

T1, H2 khai nhận nhiều lần bán ma túy cho số người không rõ nhân thân đến mua tại phòng ở trọ.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Click, biển số 59V2-678.53; 01 điện thoại di động Oppo A57 màu đen, gắn sim số 0583.905.513.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Hồ Văn T1 và Nguyễn Thị H2 không thu giữ gì.

Ngày 21/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét phòng ở trọ của Phạm Anh T, thu giữ:

Tại kệ tủ trên cùng tủ quần áo trong phòng ngủ tầng trệt thu giữ 01 khẩu súng màu trắng ký hiệu EKOL MAJAROV, kiểm tra tiếp đạn bên trong súng có 03 viên đạn và 01 viên đạn đã lên nòng.

Tại phòng ngủ đầu tiên lầu 1 phía tay trái (hướng từ cầu thang từ dưới đi lên) thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Vật chứng thu giữ khác của Phạm Anh T: 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu tím kèm sim số 0325.929.689; 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro Max màu trắng xám, kèm sim số 0786.171.789; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter - 2ND1, biển số 65D1-274.57; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 2ND1, biển số 37E1-596.90.

Kết luận giám định số 1983/KL-KTHS(SĐ) ngày 25/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Bốn viên đạn gửi giám định là đạn cao su cỡ 9x22mm, không phải vũ khí quân dụng.

Ngày 28/3/2024, Phòng K Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) có luận giám định số 1552/KL-KTHS(MT), kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ từ bị cáo T1, H2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 5,8298 gam.

Đối với hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ của Phạm Anh T, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ sử dụng ma túy của Phạm Anh T, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng.

Cáo trạng số 75/CT-VKS – KV16 ngày 28/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo

+ Phạm Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 và năm 2025 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

+ Hồ Văn T1 và Nguyễn Thị H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 11 năm đến 12 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị tổng hợp hình phạt 3 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 114 ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 tỉnh Đồng Nai) đối với bị cáo T.

+ Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn T1, Nguyễn Thị H2 mỗi bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sim số điện thoại của bị cáo T, T1, H2.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Xe mô tô của bị cáo Hồ Văn T1; xe mô tô của bị cáo Phạm Anh T do sử dụng vào việc phạm tội

Buộc bị cáo T1, H2 nộp 9.000.000 đồng, bị cáo T nộp 4.500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax màu tím và sim số 0325.929.689 thu giữ bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

Tiếp tục giao Công an Thành phố H xe mô tô biển số 65D1-274-57 để xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Các bị cáo Phạm Anh T, Hồ Văn T1, Nguyễn Thị H2 không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo T, T1 xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo H2 không nói lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành

phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 01/2023 đến 20/3/2024, bị cáo T đã 4 lần bán ma túy cho Hồ Văn T1 và Nguyễn Thị H2; bán cho 4,5 người (không rõ nhân thân) ma túy để thu lợi số tiền 4.500.000 đồng.

Bị cáo Hồ Văn T1, Nguyễn Thị H2 nhiều lần mua ma túy từ bị cáo T và bán lại. Ngày 20/3/2024, bị cáo T1, H2 mua ma túy từ bị cáo T có khối lượng 5,8298 gam loại Methamphetamine nhằm bán lại thì bị bắt giữ.

Qua điều tra làm rõ bị cáo T1, H2 đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn V.

Quá trình điều tra cũng như lời khai bị cáo T, T1, H2 xác định ngày 20/3/2024 khi T bán ma túy cho T1, H2. T1, H2 đang trên đường về thì bị bắt giữ. Khối lượng ma túy T bán xác định được có khối lượng 5.8298 gam loại Methamphetamine

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Phạm Anh T, Hồ Văn T1 và Nguyễn Thị H2 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo T theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 và H2 theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 75/CT -VKS -DA ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T, T1 và H2 cũng như trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, T1 và H2 không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T1, H2 có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo T có nhân thân rất xấu thể hiện việc đã bị xử phạt tù nhiều lần. Làn phạm tội này đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Tất cả các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Trong vụ án đối với bị cáo T1 và H2 có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo trong vụ tham gia với vai trò thực hành. Do vậy, Hội

đồng xét xử xem xét tính chất mức độ của hành vi, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt phù hợp.

[9] Đối với bị cáo T chưa chấp hành hình phạt 03 năm tù tại bản án số 114 ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 9 tỉnh Đồng Nai. Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành.

[10] Về vật chứng: Qúa trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 khẩu súng là công cụ hỗ trợ, sim điện thoại bị cáo T, T1, H2 do liên quan sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại thu giữ của các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy từ bị cáo T, T1, H2; xe mô tô thu giữ của bị cáo T, T1, H2 cần tịch thu phát mãi sung ngân sách nhà nước, số tiền hưởng lợi 4.500.000 đồng do T mua bán ma túy mà có, 9.000.000 đồng do T1, H2 bán ma túy. Cần buộc các bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax màu tím và sim số 0325.929.689 thu giữ từ bị cáo T do không sử dụng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

Đối với xe mô tô thu giữ của bị cáo T xe chưa rõ chủ sở hữu. Tiếp tục giao Công an Thành phố H xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo nộp tiền thu lợi sung vào ngân sách nhà nước, mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T, Hồ Văn T1 và Nguyễn Thị H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1.1. Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù tại bản án số 114/2024/HSST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân khu vực 9 tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Phạm Anh T phải chấp hành chung hình phạt tù là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024

1.2. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính đối với bị cáo T1, H2 tính từ ngày tạm giữ, bắt tạm giam ngày 20/3/2024.

2. Các biện pháp tư pháp.

2.1 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy:

- + Sim số 0583.905.513 và sim số 0786.171.789; 01 bộ sử dụng ma túy đá
- + 01 khẩu súng là công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng có ký hiệu EKOL MAJAROV và 04 viên đạn cao su không phải vũ khí quân dụng được niêm phong trong túi niêm phong số 23001903 được dán kín có chữ ký Đoàn Quyết T5, Phan Trung C2 (kèm theo Kết luận giám định số 1983/KL-KTHS(SD) ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh B.

- + 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1522 PC09. Bên ngoài có chữ ký người bị bắt Hồ Văn Tinh H3 dấu vân tay người bị bắt Nguyễn Thị H2, cán bộ niêm phong Phạm Thanh U và hình dấu đỏ của Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đồng thời bì thư được dán giấy niêm phong có chữ ký xác nhận của Hồ Văn T1, hình dấu vân tay Nguyễn Thị H2 chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngọc D, Trần Anh T6 và được đóng dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K CA tỉnh B. Bên trong bì thư niêm phong có mẫu hoàn lại sau giám định: M-5.6854 gam (kèm theo Kết luận giám định số 15521/KL-KTHS(MT) ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh B)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A57 màu đen, số I: 869945068502976

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 15 Pro Max màu trắng xám.

- + 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda- Click, biển số 59V2 - 678.53, số khung RLHJF18058Y010162, số máy JF18E-0086608, dung tích xi lanh: 113cm³ (kèm theo Kết luận giám định số 3184/KL-KTHS(SKSM) ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh B và Phiếu trả lời xác minh xe của Công an thành phố T (tình trạng xe không kiếng chiếu hậu phải, yên xe bị rách, đuôi xe mất một phần nhựa)

- + 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter-2ND1, dung tích xi lanh 149.8 cm³, biển số 37E1-596.90 số khung RLCUG06109HY504898, số máy G3D4E-527309 (kèm theo kết luận giám định số 4037-1/KL-KTHS(SKSM) ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh B (tình trạng xe không kính chiếu hậu phải)

- + Buộc bị cáo Phạm Anh T nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Hồ Văn T1, Nguyễn Thị H2 phải liên đới nộp lại số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- + Giao Công an Thành phố H 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter - 2ND1, biển số 65D1-274.57, số khung RLCUG0610GY300793, số máy G3D4E-315900, dung tích xi lanh 149.8 cm³ (kèm theo Kết luận giám định số 4037-2/KL-KTIIS(SKSM) ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh B) để xác minh xử lý theo thẩm quyền (tình trạng xe không kính chiếu hậu phải)

- + Trả lại bị cáo Phạm Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 14 Pro Max màu tím kèm sim số 0325.929.689

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khóa 14.

Các bị cáo Phạm Anh T, Hồ Văn T1, Nguyễn Thị H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (**Thuận An**) (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh